TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27-7-2023
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Giang;

Bà Hà Thị Thơm.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy Phượng - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc " Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Viết T1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" cùng các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Nguyễn Viết T1 tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/3/1995 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường, huyện Than Uyên, tỉnh Lào Cai (nay là UBND thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu). Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên

nhân do anh T1 nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Chị T và gia đình đã nhiều lần khuyên anh T1 từ bỏ ma tuý nhưng anh T1 không thay đổi, anh T1 vẫn nghiệp ngập, rượu chè và thường xuyên gây sự đánh đập vợ con nên chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2016 đến nay. Từ lúc chị T và anh T1 ly thân đến nay giữa hai vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung và không còn tình cảm với nhau, do vậy chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Viết T1.

2. Về con chung: Chị T và anh Nguyễn Viết T1 có 02 con chung là Nguyễn Đức Th, sinh ngày 19/5/1995 và Nguyễn Như X, sinh ngày 27/9/1998, hiện nay cả 02 con chung của anh chị đều đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên chị T không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung.

3. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, anh Nguyễn Viết T1 biết chị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và được chị T giao các tài liệu chứng cứ đã giao nộp cho Tòa theo hướng dẫn của Tòa án. Anh T1 được Tòa án triệu tập đến làm việc, đã có bản tự khai nhất trí với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T, tuy nhiên quá trình về sau anh T1 không đến Toà án để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo của Toà án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa xét xử vụ án ngày hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm về nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lò Thị T và xem xét quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Viết T1; Về con chung: Do con chung của chị T và anh T1 đều trưởng thành, đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không đề nghị xem xét giải quyết; Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị T, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Viết T1 có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản Mường Khoa, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Anh T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 03/7/2023, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T1 tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh T1 là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Nguyễn Viết T1 đăng ký kết hôn ngày 18/3/1995 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường, huyện Than Uyên, tỉnh Lào Cai (nay là UBND thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu) trên cơ

sở tự nguyện, không bị ép buộc. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị T và anh T1 không hạnh phúc, nguyên nhân do anh T1 nghiện ma túy, không yêu thương vợ con. Chị T đã nhiều lần khuyên bảo anh T1 nhưng anh T1 không từ bỏ ma tuý, không chịu tu chí làm ăn nên chị T đã bỏ về sống ở nhà bố mẹ đẻ từ năm 2016 cho đến nay. Hiện chị T không còn tình cảm, không còn yêu thương anh T1 nên chị xin được ly hôn với anh T1.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng thời gian mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 kéo dài và đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, giữa chị T và anh T1 không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa. Đặc biệt chị T không còn tình cảm yêu thương đối với anh T1, không còn hạnh phúc khi chung sống với anh T1, trong thời gian ly thân anh T1 cũng không tìm cách để hàn gắn tình cảm với chị T. Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã thực sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ủy ban nhân xã Mường Khoa cũng đã xác định sau khi kết hôn chị T và anh T1 về chung sống tại xã Mường Khoa, quá trình chung sống vợ chồng anh T1 chị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, đánh chửi nhau và đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay nên yêu cầu khởi kiện của chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1 là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống anh T1 và chị T có 02 con chung là Nguyễn Đức Th, sinh ngày 19/5/1995 và Nguyễn Như X, sinh ngày 27/9/1998. Xét thấy hiện nay cả 02 con chung của anh T1 chị T đều đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và các bên đều không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về chia tài sản chung: Chị Lò Thị T và anh Nguyễn Viết T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do vậy, quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Viết T1.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Viết T1 và chị Lò Thị T có 02 con chung là Nguyễn Đức Th, sinh ngày 19/5/1995 và Nguyễn Như X, sinh ngày 27/9/1998 hiện này đều đã trưởng thành, đủ 18 tuổi và có đầy đủ năng lực dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Viết T1 và chị Lò Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lò Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Lò Thị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2021/0001460 ngày 27/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND T[2] Tân Uyên; huyện Tân Uyên.
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh